

Số: 195/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Ngô Thanh N**, sinh năm 1982;

CCCD số: 0830 8200 8301;

Cư trú: 181 khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà **Thạch Thị Phương Y**, sinh năm 1982;

CCCD số: 0861 8201 4316;

Cư trú: 181 khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà Y đăng ký kết hôn ngày 23/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là UBND phường S, tỉnh Vĩnh Long). Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N và bà Y yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông N và bà Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Có hai con chung tên Thạch Ngô Thanh P, sinh ngày 15/5/2004 và Thạch Ngô Thanh T, sinh ngày 13/01/2008. Hai con chung đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà Y khai không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông N và bà Y khai không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông N và bà Y tự nguyện liên đới chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 31/3/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh N và bà Thạch Thị Phương Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Thạch Ngô Thanh P, sinh ngày 15/5/2004 và Thạch Ngô Thanh T, sinh ngày 13/01/2008. Hai con chung đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Thanh N và bà Thạch Thị Phương Y khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Ông Ngô Thanh N và bà Thạch Thị Phương Y khai không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Ngô Thanh N và bà Thạch Thị Phương Y tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0004900 ngày 19/3/2026 Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Ngô Thanh N và bà Thạch Thị Phương Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như